



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
POST AND TELECOMMUNICATIONS INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

ĐT: +84 - 4 - 3861 1513 Fax: +84 - 4 - 3861 1511
Email: xdbd@pticjsc.com Web: www.ptic.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo 2014



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544.
- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 100.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số điện thoại : 04 38611513.
- Số fax : 04 38611511.
- Website : ptic.vn.
- Mã cổ phiếu : PTC.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Các sự kiện khác: năm 2007, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp HCM.

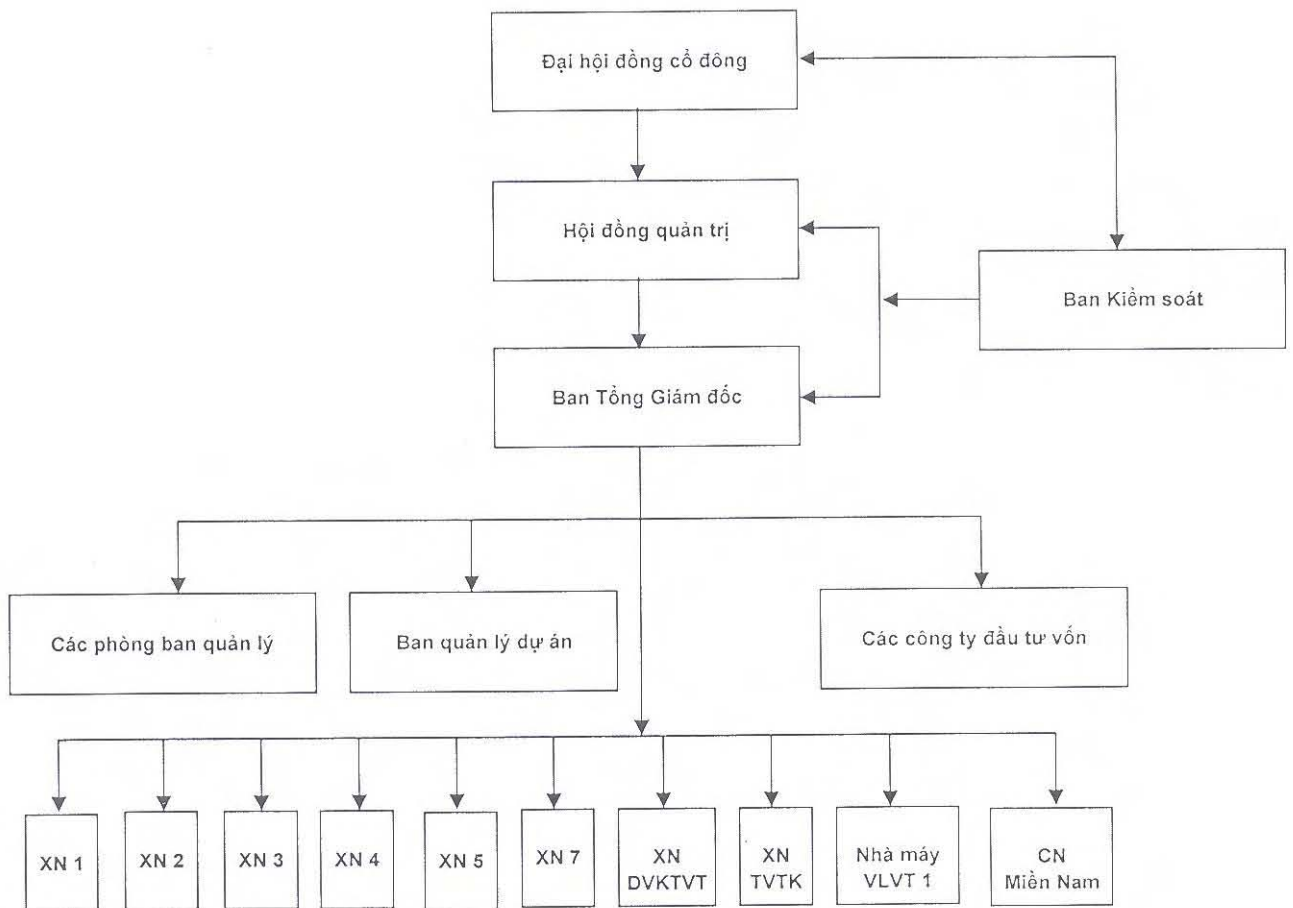
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh: xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông.
- Địa bàn kinh doanh: Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây lắp nên công ty có địa bàn trải rộng khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung và Miền Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Tổng Giám đốc để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con:

| TT | Tên Công ty | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh | Số vốn góp của Công ty (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|----|--|--|---|-------------------------------|-----------|
| 1 | Công ty CP PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông (PTZ) | Pháp Vân, Hoàng Liệt Hoàng Mai, Hà Nội | Sản xuất, cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và giải pháp mạng. Dịch vụ kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kinh doanh thiết bị mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin. | 21.702.512.373 | 72,97 |

- Công ty liên kết:

| TT | Tên Công ty | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh | Số vốn góp của Công ty (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|----|--|-----------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------|-----------|
| 1 | Công ty CP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC | Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội | Sản xuất cáp sợi quang | 22.275.000.000 | 25% |
| 2 | Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung | 50 B Nguyễn Du, thành phố Đà Nẵng | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng | 4.667.500.000 | 46,67% |

5. Định hướng phát triển.

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

6. Các rủi ro.

- Các tài sản cố định đều là tài sản không sinh lời, là đất thuê (không có nhiều lợi thế kinh doanh).
- Tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.
- Rủi ro về mất vốn do công ty con hoạt động thua lỗ kéo dài, hiện tại đã ngừng hoạt động nhưng PTIC vẫn phải trích lỗ hàng năm.
- Tất cả các khoản đầu tư tài chính đều kém hiệu quả, khó thu hồi vốn và tiềm ẩn rủi ro cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: VND

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 |
|----|---|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 101.054.289.142 | 117.686.336.900 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 89.256.084.917 | 105.853.554.137 |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 11.798.204.225 | 11.832.782.763 |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 817.690.926 | 782.706.845 |
| 5 | Chi phí tài chính | 2.448.893.099 | 1.781.638.558 |
| 6 | Chi phí bán hàng | 1.409.017.005 | 1.134.999.292 |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10.538.318.676 | 16.804.781.893 |
| 8 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (1.780.333.629) | (7.105.930.135) |
| 9 | Thu nhập khác | 16.599.559.918 | 54.613.758.943 |
| 10 | Chi phí khác | 14.302.900.069 | 45.817.043.560 |
| 11 | Lợi nhuận khác | 2.296.659.849 | 8.796.715.383 |
| 12 | Lãi (lỗ) trong liên doanh, liên kết | 687.118.674 | 1.637.113.899 |
| 13 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.203.444.894 | 3.327.899.147 |
| 14 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | - |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.203.444.894 | 3.327.899.147 |
| 16 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (149) | 377 |

Những thuận lợi, khó khăn tác động tới hoạt động SXKD trong năm 2014:

Khó khăn:

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty: xây lắp, thương mại tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nhiều công trình ngoài ngành liên tục đình hoãn, giãn tiến độ triển khai; các công trình trong ngành ít, hạn chế đầu tư.
- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường.

- Tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của công ty kéo dài, không có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh; mặt khác công ty khó tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do không có tài sản đảm bảo và do lỗ tích lũy lớn.
- Áp lực dòng tiền chi trả các khoản chi bắt buộc có thời điểm lên đến 23 tỷ đồng, nếu không trả được có thể dẫn tới bị phong tỏa tài khoản.
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.
- Nhiều tồn tại từ nhiều năm để lại mà chủ yếu là 1 số công trình lớn khiến cho công ty gặp nhiều khó khăn về vốn đồng thời làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty trong năm 2014.

Thuận lợi:

- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Các công trình còn tồn tại từ các năm trước đang dần được xử lý và bàn giao cho chủ đầu tư, giúp công ty thu hồi vốn dần để thực hiện các công trình trong ngành có hiệu quả cao hơn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

| | |
|----------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Văn Độ | Tổng Giám đốc. |
| Ông Nguyễn Lê Văn | Phó Tổng Giám đốc. |
| Ông Nguyễn Công Khởi | Phó Tổng Giám đốc. |
| Ông Đậu Xuân Khánh | Phó Tổng Giám đốc. |
| Ông Nguyễn Văn Hội | Kế toán trưởng. |

2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

*** Ông Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc.**

| | |
|---|--------------------------------------|
| Ngày tháng năm sinh | : 24/11/1979. |
| Quê quán | : Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình. |
| Quốc tịch | : Việt Nam. |
| Dân tộc | : Kinh. |
| Địa chỉ thường trú | : Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình. |
| Trình độ văn hóa | : 12/12. |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng. |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: | 0 cổ phần. |

| Quá trình công tác | Nơi làm việc |
|----------------------|--|
| + Từ 2002 đến 2004 | Tổng công ty Vinaconex |
| + Từ 2004 đến 2009 | Công ty CP Sông Đà 909 |
| + Từ 2009 đến 2012 | Công ty CP Xây lắp Dầu khí I |
| + Từ 02/2013 đến nay | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện |

*** Ông Nguyễn Lê Văn – UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh : 14/10/1955.
Quê quán : Bình Lục, Nam Định.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Địa chỉ thường trú : Số 2 ngách 12/47 Đào Tấn – Ba Đình – Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.460 cổ phần.

| Quá trình công tác | Nơi làm việc |
|-------------------------|--|
| + Từ 9/1973 đến 8/1976 | Bộ đội |
| + Từ 9/1976 đến 10/1981 | Sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội |
| + Từ 8/1982 đến 12/2004 | Công ty Xây dựng Nhà Bưu điện |
| + Từ 01/2004 đến nay | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện |

*** Ông Nguyễn Công Khởi – Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh : 22/02/1973.
Quê quán : Xuân Châu - Xuân Trường - Nam Định.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Địa chỉ thường trú : Số 27, tổ 27 phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kỹ thuật.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

| Quá trình công tác | Nơi làm việc |
|------------------------|---|
| + Từ 8/1995 đến 2/2010 | Viện khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông |
| + Từ 3/2010 đến nay | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện |

*** Ông Đậu Xuân Khánh – Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh : 10/10/1972.
Quê quán : Diễn Châu, Nghệ An.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Địa chỉ thường trú : Số 21 ngõ 276 Phố Đại từ - Hà Nội.

Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

| Quá trình công tác | Nơi làm việc |
|--------------------|--|
| + Từ 1991 - 1996 | Sinh viên trường ĐH Xây dựng Hà Nội |
| + Từ 1996 - 1999 | Công ty TAKENAKA |
| + Từ 2000 đến nay | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện |

*** Ông Nguyễn Văn Hội – Kế toán trưởng.**

Ngày tháng năm sinh : 20/01/1977.
 Quê quán : Hưng Hà – Thái Bình.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Dân tộc : Kinh.
 Địa chỉ thường trú : P12A08, tầng 13 Tòa nhà Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

| Quá trình công tác | Nơi làm việc |
|-------------------------|--|
| + Từ 2000 đến 5/2007 | Công ty Sông đà 12 |
| + Từ 6/2007 đến 10/2008 | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sông Hồng |
| + Từ 11/2008 đến 2/2009 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng KCN và đô thị IDICO Dầu khí |
| + Từ 03/2009 đến 3/2013 | Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam |
| + Từ 04/2009 đến nay | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện |

2.3 Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2014: 109 người, trong đó nữ: 27 người; nam 82 người.
- + Trình độ đại học và trên đại học : 75 người.
- + Trình độ cao đẳng : 6 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp : 28 người.
- Chính sách đối với người lao động:
- + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
- + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị: đồng

| TT | Các chỉ tiêu | Năm 2014 | Ghi chú |
|----------|--|-----------------|---------|
| 1 | Công ty CP PTC-ZTE Công nghệ Viễn thông | | |
| 1.1 | Tài sản ngắn hạn | 2.936.983.662 | |
| 1.2 | Tài sản dài hạn | 13.912.189.920 | |
| 1.3 | Nợ phải thu | 1.151.667.331 | |
| 1.4 | Nợ phải trả | 1.689.881.624 | |
| 1.5 | Tổng doanh thu | 104,119,579 | |
| 1.6 | Lợi nhuận sau thuế | (785.286.659) | |
| 2 | Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC | | |
| 2.1 | Tài sản ngắn hạn | 96.451.338.942 | |
| 2.2 | Tài sản dài hạn | 17.247.238.597 | |
| 2.3 | Nợ phải thu | 51.065.698.092 | |
| 2.4 | Nợ phải trả | 36.076.646.542 | |
| 2.5 | Tổng doanh thu | 134.095.842.407 | |
| 2.6 | Lợi nhuận sau thuế | 2.226.742.458 | |
| 3 | Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung | | |
| 3.1 | Tài sản ngắn hạn | 51.056.776.360 | |
| 3.2 | Tài sản dài hạn | 6.832.062.275 | |
| 3.3 | Nợ phải thu | 39.601.500.968 | |
| 3.4 | Nợ phải trả | 46.255.361.783 | |
| 3.5 | Tổng doanh thu | 79.823.542.715 | |
| 3.6 | Lợi nhuận sau thuế | 1.934.116.547 | |

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng.

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 332.281.187.192 | 325.471.587.110 | -7,7% |
| Doanh thu thuần | 101.054.289.142 | 117.686.336.900 | -38,1% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (1.780.333.629) | (7.105.930.135) | -96,8% |
| Lợi nhuận khác | 2.296.659.849 | 8.796.715.383 | 1.721,7% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.203.444.894 | 3.327.899.147 | -102,1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.203.444.894 | 3.327.899.147 | -102,1% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | 0 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2013 | Năm 2014 |
|---|--------|----------|----------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,78 | 2,22 |

| | | | |
|---|------|------|------|
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,21 | 1,65 |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản | Lần | 0,41 | 0,39 |
| Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,72 | 0,65 |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 1,14 | 1,43 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Vòng | 0,30 | 0,36 |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,2 | 2,8 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 0,6 | 1,7 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 0,4 | 1,0 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | -1,8 | -6,0 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông : 10.000.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 10.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng. (Một trăm tỷ đồng)
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/10/2014 như sau:

| TT | Danh mục | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) | Cơ cấu cổ đông | |
|----------|--|------------|-----------|----------------|---------|
| | | | | Tổ chức | Cá nhân |
| A | Vốn cổ phần | 10.000.000 | 100% | 11 | 851 |
| | Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 3.500.650 | 35% | 1 | 1 |
| | Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 4.806.800 | 48% | 1 | 13 |
| | Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 1,692,550 | 17% | 9 | 837 |
| B | Trong đó | | | | |
| | Vốn nhà nước | 3.000.000 | 30% | 1 | 0 |
| | Vốn nước ngoài | 44.980 | 0,45% | 3 | 40 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: không có.

e) *Các chứng khoán khác*: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2014 Tập đoàn VNPT tiến hành tái cơ cấu, sắp xếp lại mô hình hoạt động (là thị trường chính của Công ty PTIC) nên việc đầu tư trong năm 2014 vẫn còn dè dặt, chưa có nhiều khởi sắc. Ngân hàng thắt chặt tín dụng đối với công ty PTIC do ảnh hưởng nặng nề từ năm 2012, 2013 và tình hình tài chính công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty thiếu hụt trong những tháng đầu năm đặc biệt khó khăn, đến tháng cuối năm mới tái cơ cấu thành công được tài sản do đó tình hình tài chính đã dần được cải thiện. Từ các nguyên nhân trên dẫn đến các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính đặt ra từ đầu năm 2014 đã không hoàn thành. Tuy nhiên, do có doanh thu từ tái cơ cấu tài sản nên chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận về cơ bản vẫn đạt kế hoạch đặt ra từ đầu năm, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt: 165.415 triệu đồng (đạt 116,2 % kế hoạch)

Trong đó:

- Doanh thu xây lắp: 103.278 triệu đồng.

- Doanh thu thương mại, dịch vụ giá trị gia tăng: 11.226 triệu đồng.

Về lợi nhuận, tổng lợi nhuận đạt: 1.656 triệu đồng (vượt mục tiêu so với kế hoạch).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ | Tỷ lệ % tăng/giảm |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 275,880,179,958 | 239,458,131,702 | 15% |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 47,761,711,816 | 12,715,088,776 | 276% |
| Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 200,000,000 | 936,671,105 | -79% |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 124,792,484,528 | 116,241,836,503 | 7% |
| Hàng tồn kho | 71,464,745,136 | 76,626,768,945 | -7% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 31,661,238,478 | 32,937,766,373 | -4% |
| Tài sản dài hạn | 49,591,407,152 | 92,823,055,490 | -47% |
| Tài sản cố định | 17,891,056,036 | 62,562,019,528 | -71% |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 31,388,479,767 | 29,822,179,564 | 5% |
| Tài sản dài hạn khác | 311,871,349 | 438,856,398 | -29% |
| Tổng cộng tài sản | 325,471,587,110 | 332,281,187,192 | -2% |

b) Tình hình nợ phải trả:

| Chỉ tiêu | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ | Tỷ lệ % tăng/giảm |
|----------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|
| Nợ phải trả | 126,761,680,260 | 136,899,179,489 | -7% |
| Nợ ngắn hạn | 124,157,733,899 | 134,266,684,876 | -8% |
| Nợ dài hạn | 2,603,946,361 | 2,632,494,613 | -1% |
| Vốn chủ sở hữu | 195,054,121,729 | 191,283,698,943 | 2% |
| Vốn chủ sở hữu | 195,054,121,729 | 191,283,698,943 | 2% |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | 3,655,785,121 | 4,098,308,760 | -11% |
| Tổng cộng nguồn vốn | 325,471,587,110 | 332,281,187,192 | -2% |

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với tình hình tài chính đã được cải thiện, tuy nhiên với những gì đã xảy ra với công ty liên quan đến việc cấp phát vốn trong quá khứ thì việc cấp phát vốn và quản lý vốn phải được đặc biệt thận trọng nhưng cũng không thể làm chậm việc thi công trên công trường cũng như thanh toán cho khách hàng.

Đặc thù các công trình xây dựng kiến trúc thường kéo dài nên việc chọn lọc các dự án thực hiện cần kiên quyết dựa trên nguyên tắc “tập trung, không dàn trải” nhằm tăng khả năng quay vòng vốn, tránh các rủi ro, tránh bị chiếm về tài chính. Mặc dù các công trình thông tin lớn thường là các gói thầu thực hiện theo tiến độ của công trình chính (đường giao thông) nên tiến độ khó lường trước được. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, năm 2014 công ty đã tiếp xúc và tham gia một số công trình, đặc thù của công trình hạ tầng kỹ thuật là sản lượng lớn trong thời gian ngắn những tiềm ẩn rủi ro động tỷ trọng vốn lớn nếu chủ đầu tư chưa bố trí kịp vốn cho công trình.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

Trong năm 2014, trước khó khăn về nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phải trả nợ ngân hàng, khách hàng, nợ thuế, BHXH... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn. Kết quả:

- Doanh thu: 165,415 tỷ đồng; đạt 139,75% thực hiện năm 2013, và đạt 116,2% kế hoạch (trong đó, doanh thu xây lắp bằng 128,93% năm 2013 – và đạt 78% kế hoạch; Doanh thu thương mại, dịch vụ đạt: 112,3% kế hoạch; Doanh thu bất động sản bằng 0).
- Lợi nhuận: 1,656 tỷ đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD:

HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành.

Ban điều hành đã thực hiện tốt, triển khai đầy đủ kịp thời các nhiệm vụ được giao thông qua các nghị quyết quyết định của HĐQT. Ban điều hành thể hiện chỉ đạo sát sao, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các buổi giao ban hàng tuần.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

a. Về mô hình tổ chức và quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại bộ máy gián tiếp đảm bảo tính hiệu quả, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Xây dựng cơ chế giao khoán hiệu quả hơn, phù hợp hơn với điều kiện và năng lực mới của công ty.

b. Cơ cấu tài sản:

- Cơ cấu lại lĩnh vực đầu tư, nguồn vốn của công ty, đánh giá tính khả thi hiệu quả của từng lĩnh vực đầu tư, trên cơ sở đó sẽ quyết định tiếp tục đầu tư hay chuyển nhượng hoặc thoái vốn ở các lĩnh vực đầu tư không hiệu quả.

c. Ngành nghề:

- Đẩy mạnh hoạt động xây lắp hạ tầng viễn thông là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán.
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển thêm mảng đầu tư (khi có nguồn vốn thích hợp).

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Độc lập, điều hành | Chức vụ tại các công ty khác | Tỷ lệ sở hữu | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|--------------------|---|--------------|---------|
| 1 | Đậu Minh Lâm | Chủ tịch HĐQT | Độc lập | | 0% | |
| 2 | Nguyễn Lê Văn | Thành viên | Điều hành | | 0,095% | |
| 3 | Nguyễn Văn Xuân | Thành viên | Không điều hành | Phó Ban Đầu tư và QLV NDN Tập đoàn VNPT | 0% | |
| 4 | Nguyễn Hồng Phong | Thành viên | Độc lập | | 0% | |
| 5 | Võ Anh Linh | Thành viên | Độc lập | | 0% | |
| 6 | Nguyễn Thái Khanh | Thành viên | Độc lập | Phó TGD Viện chuyên ngành cầu hầm | 0% | |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tháng 12/2014, sau khi cổ đông lớn của công ty là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam hoàn thành việc thoái hết vốn tại PTIC đã có một thành viên HĐQT xin từ nhiệm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014 đến nay, HĐQT đã có 04 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính như sau:

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Thông qua việc giới thiệu, đề cử cán bộ tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS vào các công ty con, công ty liên kết.
- Thông qua chủ trương chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại khu đất Pháp Vân.
- Thông qua việc phê duyệt giá khởi điểm, chuyển nhượng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuê tại khu Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội.
- Rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm.
- Xem xét thông qua kết quả hoạt động sxkd năm 2014, kế hoạch năm 2015 cũng như các tài liệu, báo cáo trình Đại hội Cổ đông thường niên 2015.

- Thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Triển khai quyết liệt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ của HĐQT.
- Thông qua chủ trương, phương án cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của công ty bao gồm: sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc hoạt động kém hiệu quả, cơ cấu sắp xếp lại các phòng ban chức năng.

Trong Quý IV/2014, HĐQT có nghị quyết thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. Tuy nhiên, sau khi xem xét HĐQT đã hoãn việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và giao Tổng Giám đốc công bố thông tin việc hoãn tổ chức ĐHĐCĐ bất thường theo đúng quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|---|
| * Ông Nguyễn Minh Đức | Trưởng Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%. |
| * Ông Phạm Hải Phương | Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%. |
| * Bà Phan Thị Anh | Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%. |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Về mặt nhân sự: Trong năm tài chính 2014 đến ngày tổ chức đại hội cổ đông hôm nay, Ban Kiểm soát đã có một thành viên ban kiểm soát từ nhiệm là Bà Phan Thị Anh (từ nhiệm kể từ ngày 30/01/2015). Trong năm ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên đến nay, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, cụ thể:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn trên cơ sở báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế-IFC.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Dự kiến, tại phiên họp ĐHĐC thường niên năm 2015 HĐQT sẽ trình Đại hội cổ đông thông qua quyết toán trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao 1 người/tháng |
|--------------------------|-------------------|---------------|--------------------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Đậu Minh Lâm | Chủ tịch HĐQT | 4.000.000 |
| 2 | Nguyễn Lê Văn | Thành viên | 4.000.000 |
| 3 | Nguyễn Văn Xuân | Thành viên | 4.000.000 |
| 4 | Nguyễn Hồng Phong | Thành viên | 4.000.000 |
| 5 | Võ Anh Linh | Thành viên | 4.000.000 |
| 6 | Nguyễn Thái Khanh | Thành viên | 4.000.000 |
| Ban kiểm soát | | | |
| 1 | Nguyễn Minh Đức | Trưởng BKS | 4.000.000 |
| 2 | Phạm Hải Phương | Thành viên | 3.000.000 |
| 3 | Phan Thị Anh | Thành viên | 3.000.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ngày 26/12/2014, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam hoàn thành giao dịch bán 3.000.000 cổ phiếu; Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch: 0 cổ phiếu; Mục đích thực hiện giao dịch: Thực hiện đề án tái cơ cấu Tập đoàn VNPT.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

a) Báo cáo tài chính công ty mẹ:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

b) Báo cáo tài chính hợp nhất:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ và chi tiết trên trang web: ptic.vn.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2015

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- SDGCK TP.HCM;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc